

Hàng loạt trí thức tài giỏi được đào tạo đã góp phần quan trọng vào việc xây dựng và bảo vệ đất nước. Tuy nhiên, giáo dục Nho học không tạo điều kiện cho sự phát triển kinh tế.



- Việc dựng bia Tiến sĩ có tác dụng gì ?

2. Văn học

Sự phát triển giáo dục góp phần phát triển văn học.

Ban đầu, văn học mang nặng tư tưởng Phật giáo. Từ thời Trần, văn học dân tộc ngày càng phát triển. Hàng loạt bài thơ, bài hịch, bài phú nổi tiếng như *Nam quốc sơn hà*, *Hịch tướng sĩ*, *Bạch Đằng giang phú*, v.v... cùng hàng loạt tập thơ chữ Hán đã ra đời, vừa thể hiện tài năng văn học vừa toát lên niềm tự hào dân tộc và lòng yêu nước sâu sắc. Văn thơ phát triển đến mức, cuối thế kỉ XIV, Trần Nguyên Đán đã thốt lên :

*Tướng võ, quan hầu đều biết chữ,
Thợ thuyền, thư lại cũng hay thơ.*

(*Thơ văn Lý - Trần*)

Ở thế kỉ XV, văn học chữ Hán và chữ Nôm (được sáng tạo từ thế kỉ XI - XII) đều phát triển với sự xuất hiện của hàng loạt tập thơ của Nguyễn Trãi, Lê Thánh Tông, Lý Tử Tấn v.v... có nội dung ca ngợi đất nước phát triển.



- Đặc điểm của thơ văn các thế kỉ XI - XV.

3. Nghệ thuật

Nghệ thuật cũng có những bước phát triển mới. Trong các thế kỉ X- XIV, những công trình nghệ thuật Phật giáo được xây dựng ở khắp mọi nơi như chùa Một Cột (Diên Hựu), chùa Dâu, chùa Phật Tích, chùa Dạm, tháp Báo Thiên, tháp Phổ Minh. Chuông, tượng cũng được đúc, tạc rất nhiều. Cuối thế kỉ XIV, thành nhà Hồ (Vĩnh Lộc - Thanh Hoá) được xây dựng và trở thành một điển hình của nghệ thuật xây thành ở nước ta. Ở phía nam, nhiều đền tháp Chăm được xây dựng thêm, mang phong cách nghệ thuật đặc sắc.

Xuất hiện nhiều tác phẩm điêu khắc mang những hoạ tiết hoa văn độc đáo như rồng mình trơn cuộn trong lá đề, bông cúc nhiều cánh, bệ chân cột hình hoa sen nở... cùng nhiều bức phù điêu có hình các cô tiên, các vũ nữ vừa múa vừa đánh đàn.



Hình 39 – Chùa Một Cột (Hà Nội)



Hình 40 – Tháp chùa Phổ Minh (Nam Định)



Hình 41 – Lan can đá chạm rồng tại thềm điện Kính Thiên (Hà Nội)

Nghệ thuật sân khấu như chèo, tuồng, ra đời từ sớm và ngày càng phát triển. Múa rối nước là một nghệ thuật đặc sắc, phát triển từ thời Lý.

Văn bia Sùng Thiện diên linh (ở Hà Nam, khắc năm 1121) viết: "Hàng nghìn chiếc thuyền bơi giữa dòng nhanh như chớp... Làn nước rung rinh, rùa vàng nổi lên đội ba quả núi... lộ vân trên vỏ và xoè bốn chân, nghe răng trơn mắt... Các thần tiên xuất hiện, nét mặt nhuần nhị thanh tâm há phải đâu vẻ đẹp của người trần thế, tay nhỏ nhắn mềm mại múa điệu hồi phong..."

Âm nhạc phát triển với nhiều nhạc cụ như trống cơm, sáo, tiêu, đàn cầm, đàn tranh, chiêng công v.v... Các nghệ nhân sáng tác nhiều bản nhạc để tấu hát trong các buổi lễ hội.

Ca múa được tổ chức trong các lễ hội, ngày mùa ở khắp các làng bản miền xuôi cũng như miền ngược. Cùng với các điệu ca, điệu múa, còn có các cuộc đua tài như đấu vật, đua thuyền, đá cầu...



- Quan sát các hình 39, 40, 41, hãy phân tích nét độc đáo của nghệ thuật kiến trúc Việt Nam.

- Hãy nhận xét về đời sống văn hoá của nhân dân thời Lý, Trần, Lê.

4. Khoa học – kĩ thuật

Cùng với sự phát triển của giáo dục và ý thức dân tộc, nhiều ngành khoa học – kĩ thuật cũng đạt được những thành tựu có giá trị. Thời Trần, bộ *Đại Việt sử kí* (của Lê Văn Hưu) – bộ sử chính thống của nhà nước – được biên soạn. Ở các thế kỉ sau, nhiều bộ sử khác như *Lam Sơn thực lục*, *Đại Việt sử kí toàn thư*... được soạn thảo. Về địa lí có *Dư địa chí*, *Hồng Đức bản đồ*; về quân sự có *Binh thư yếu lược*; về các thiết chế chính trị có bộ *Thiên Nam dư hạ*; về toán học có *Đại thành toán pháp* của Lương Thế Vinh, *Lập thành toán pháp* của Vũ Hữu.

Nhu cầu quốc phòng đã tạo điều kiện cho các quan xưởng, dưới sự chỉ đạo của Hồ Nguyên Trừng, chế tạo súng thần cơ và đóng các thuyền chiến có lầu. Thành nhà Hồ (ở Thanh Hoá) cũng là một thành tựu kĩ thuật quan trọng.



- Lập bảng thống kê các thành tựu khoa học – kĩ thuật.

CÂU HỎI

1. Trình bày tóm lược sự phát triển của giáo dục qua các thời Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần, Hồ, Lê sơ.
2. Vì sao Phật giáo rất phát triển dưới thời Lý, Trần nhưng đến thời Lê lại không phát triển?
3. Thống kê các thành tựu văn học, nghệ thuật ở các thế kỉ XI – XV.

Chương III

VIỆT NAM TỪ THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII

Bài 21

NHỮNG BIẾN ĐỔI CỦA NHÀ NƯỚC PHONG KIẾN TRONG CÁC THẾ KỈ XVI – XVIII

Cuộc khủng hoảng chính trị ở đầu thế kỉ XVI đã làm sụp đổ triều Lê sơ. Nhà Mạc ra đời chưa được bao lâu thì xảy ra cuộc chiến tranh Nam – Bắc triều và tiếp đó là chiến tranh Trịnh – Nguyễn. Hai chính quyền ở Đàng Ngoài và Đàng Trong được hình thành, tồn tại cho đến cuối thế kỉ XVIII.

1. Sự sụp đổ của triều Lê sơ. Nhà Mạc được thành lập

Đầu thế kỉ XVI, triều Lê sơ suy sụp. Sau khi vua Lê Hiến Tông chết, các vua Uy Mục, Tương Dực không còn quan tâm đến việc triều chính, chỉ lo ăn chơi, sa đoạ. Quan lại, địa chủ nhân đồ hoành hành, hặc sách nhân dân, chiếm đoạt ruộng đất. Nhân dân khổ cực đã nổi dậy đấu tranh ở nhiều nơi. Một số thế lực phong kiến cũng họp quân, đánh nhau, tranh chấp quyền hành. Nổi trội hơn cả là thế lực của Quốc công Thái phó Mạc Đĩnh Chi. Sau khi dẹp yên các thế lực phong kiến khác, nhận thấy được sự bất lực và suy sụp của dòng họ Lê, năm 1527 Mạc Đĩnh Chi bắt vua Lê nhường ngôi và thành lập triều đại mới – triều Mạc.

Trong những năm đầu thống trị, nhà Mạc xây dựng lại chính quyền theo mô hình cũ của nhà Lê, tổ chức thi cử đều đặn để tuyển lựa quan lại. Đồng thời, nhà Mạc cố gắng giải quyết vấn đề ruộng đất, tạo điều kiện ổn định lại đất nước. Nhà Mạc tập trung xây dựng một đạo quân thường trực mạnh để đối phó với mọi tình hình có thể xảy ra. Tuy nhiên, chỉ một thời gian sau, triều đình nhà Mạc suy thoái dần.



Hình 42 – Di tích thành nhà Mạc (Lạng Sơn)

Giữa lúc đó, nhà Mạc lại phải chịu sức ép từ hai phía. Ở phía nam, một số cựu thần nhà Lê tập hợp lực lượng nổi dậy chống nhà Mạc. Ở phía bắc, biết được Đại Việt đang trong tình trạng không ổn định, vua Minh cho quân tiến xuống, phao tin xâm chiếm nước ta. Nhà Mạc lúng túng, đã buộc phải dâng sổ sách cho quân Minh, chịu thần phục để yên mặt Bắc. Vương triều Mạc không còn được sự tin tưởng của nhân dân.

2. Đất nước bị chia cắt

Không chấp nhận chính quyền của họ Mạc, một số quan lại cũ của nhà Lê, đứng đầu là Nguyễn Kim, đã họp quân, nêu danh nghĩa “phù Lê diệt Mạc”, nổi dậy ở vùng Thanh Hoá. Một nhà nước mới được thành lập ở đây, sử cũ gọi là *Nam triều* để phân biệt với *Bắc triều* của nhà Mạc. Chiến tranh Nam – Bắc triều bùng nổ, kéo dài cho đến cuối thế kỉ XVI. Triều Mạc bị lật đổ. Đất nước bước đầu được thống nhất lại. Nhưng không lâu sau, hình thành một thế lực cát cứ ở mạn Nam – thế lực phong kiến họ Nguyễn.

Năm 1545, Nguyễn Kim chết, con rể là Trịnh Kiểm được cử lên thay, nắm toàn bộ binh quyền. Người con thứ của Nguyễn Kim là Nguyễn Hoàng xin được vào trấn thủ đất Thuận Hoá. Đất Thuận Hoá trở thành nơi dấy nghiệp của họ Nguyễn.

Năm 1627, cuộc chiến tranh Trịnh – Nguyễn bùng nổ, kéo dài đến cuối năm 1672. Không phân được thắng bại, hai bên giảng hoà, lấy sông Gianh (Quảng Bình) làm giới tuyến, chia đất nước làm hai : Đàng Ngoài và Đàng Trong, với hai chính quyền riêng biệt.

Tình trạng chia cắt kéo dài cho đến cuối thế kỉ XVIII, gây nên hậu quả hết sức nặng nề cho đất nước.



– *Nêu nguyên nhân của sự chia cắt đất nước.*

3. Nhà nước phong kiến ở Đàng Ngoài

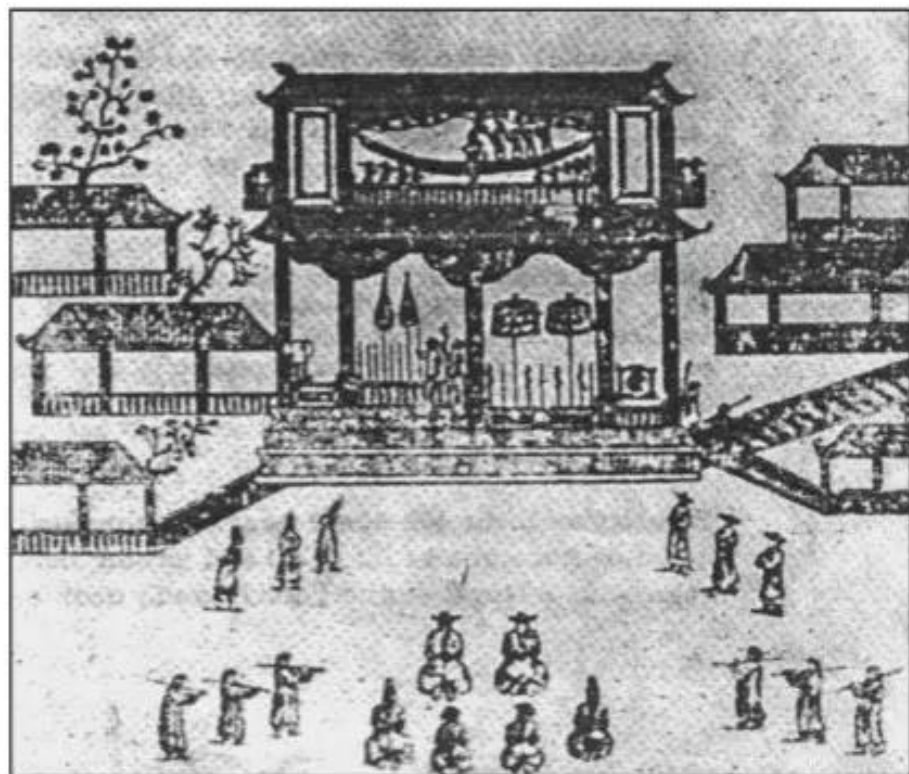
Từ cuối thế kỉ XVI, nhà nước phong kiến Nam triều chuyển về Thăng Long, được xây dựng lại hoàn chỉnh với danh nghĩa thống trị toàn bộ đất nước, do vua Lê đứng đầu. Tuy nhiên, quyền hành của vua Lê không còn như trước, thậm chí bị thu hẹp đến mức chỉ còn là danh nghĩa. Mọi quyền hành đều nằm trong tay người tổng chỉ huy quân đội họ Trịnh, về sau được phong vương (nhân dân quen gọi là *chúa*).

Ở Trung ương hình thành hai bộ phận : triều đình và phủ chúa. Triều đình đứng đầu là vua Lê được tổ chức như cũ nhưng quyền hành bị thu hẹp. Phủ chúa gồm một số quan văn, quan võ cao cấp chuyên cùng chúa bàn bạc, quyết định các chủ trương, chính sách lớn của nhà nước và trực tiếp chỉ đạo việc thực hiện. Về sau, chúa Trịnh đặt thêm 6 phiên, chỉ đạo hoạt động của các bộ.

Đàng Ngoài được chia thành 12 trấn, có Trấn thủ đứng đầu, làm việc với sự giúp đỡ của hai ti. Dưới trấn là phủ, huyện, châu, xã như cũ.

Nhà nước Lê – Trịnh tiếp tục chính sách tuyển chọn quan lại như thời Lê sơ. Bộ *Quốc triều hình luật* thời Hồng Đức vẫn tiếp tục được sử dụng với ít nhiều bổ sung.

Quân đội được tổ chức chặt chẽ, bao gồm một đội quân thường trực, được tuyển chủ yếu từ 3 phủ của Thanh Hoá và một số huyện của Nghệ An, gọi là quân Tam phủ. Đạo quân này được cấp nhiều ruộng đất và có khá nhiều ưu đãi nên còn gọi là ưu binh. Ngoài ra, còn có ngoại binh được tuyển từ 4 trấn xung quanh kinh thành.



Hình 43 – Phủ chúa Trịnh (tranh vẽ thế kỉ XVII)

Quan lại thời Lê – Trịnh không được cấp ruộng đất như trước. Về sau, do khó khăn về tài chính, nhà nước còn đặt chế độ cho dân nộp tiền để được làm quan.

Trong quan hệ với nhà Thanh ở Trung Quốc, chính quyền Lê – Trịnh ban đầu đã để cho họ xâm lấn nhiều vùng đất ở biên giới. Về sau, khi tình hình ổn định, ý thức dân tộc được nâng lên, chúa Trịnh đã có lúc cử sứ thần lên biên giới thương lượng và được nhà Thanh trả lại một số vùng.



– Nhận xét về bộ máy nhà nước thời Lê – Trịnh.

4. Chính quyền ở Đàng Trong

Từ thế kỉ XVII và nhất là từ sau khi chấm dứt cuộc nội chiến Trịnh – Nguyễn, lãnh thổ Đàng Trong từng bước được mở rộng vào phía nam, bao gồm cả vùng đất từ Nam Quảng Bình đến Nam Bộ ngày nay.

Các chúa Nguyễn nối tiếp nhau xây dựng chính quyền riêng của mình. Đất Đàng Trong chia thành 12 dinh, nơi đóng phủ chúa được gọi là Chính dinh.

Mỗi dinh đều có 2 hay 3 ti trông coi mọi việc, nhưng chủ yếu lo việc thuế khoá và hộ khẩu. Từ nửa sau thế kỉ XVII, Phú Xuân (Huế) trở thành trung tâm của Đàng Trong. Chúa Nguyễn cũng thành lập các cơ quan trực thuộc chuyên về việc thu thuế.

Dưới dinh là phủ, huyện, tổng, xã (hay phường, thuộc).

Quân đội Đàng Trong là quân thường trực, tuyển theo nghĩa vụ, được trang bị vũ khí đầy đủ, trong đó có súng đại bác chế tạo theo kiểu phương Tây.

Vào giữa thế kỉ XVII, chúa Nguyễn bắt đầu tổ chức các kì thi ; quan lại được tuyển chọn bằng nhiều cách : dòng dõi, đề cử, khoa cử.

Năm 1744, sau một thời kì phát triển ổn định của xã hội Đàng Trong, chúa Nguyễn Phúc Khoát quyết định xưng vương, thành lập triều đình trung ương, đổi 3 ti thành 6 bộ và đặt thêm quan chức. Các dinh vẫn giữ như cũ. Tuy nhiên, cho đến cuối thế kỉ XVIII, triều đình Đàng Trong vẫn chưa hoàn chỉnh.

Từ giữa thế kỉ XVIII, chính quyền ở Đàng Trong cũng như ở Đàng Ngoài đều lâm vào tình trạng khủng hoảng ngày càng trầm trọng.



- Em có nhận định gì về việc làm của chúa Nguyễn Phúc Khoát ?
- Điểm khác biệt của chính quyền Đàng Trong với nhà nước Lê - Trịnh ở Đàng Ngoài là gì ?

CÂU HỎI

1. Em hãy cho biết nguyên nhân suy sụp của triều Lê sơ.
2. Hãy đánh giá vai trò của Vương triều Mạc.
3. Nêu nguyên nhân của các cuộc chiến tranh phong kiến : Nam - Bắc triều, Trịnh - Nguyễn.
4. Vẽ sơ đồ về tổ chức chính quyền ở Đàng Ngoài, Đàng Trong và so sánh, nhận xét.